

Số: 91 /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 07 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022
của Chính phủ và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tháng 5,
nhiệm vụ trọng tâm tháng 6 năm 2022 của tỉnh Quảng Ngãi**

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP NGÀY 08/01/2022 CỦA CHÍNH PHỦ

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ; chủ động triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời các nội dung trong Chương trình công tác năm 2022 của tỉnh; tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội theo Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 11/3/2022 của UBND tỉnh.

Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững ở các huyện miền núi, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, phát huy tiềm năng, lợi thế của miền núi để đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện hiệu quả toàn diện các chính sách xã hội, chính sách dân tộc, cải thiện đời sống nhân dân, thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi so với bình quân chung của cả nước; bảo đảm quốc phòng, an ninh. Xử lý dứt điểm số nợ đọng xây dựng cơ bản và chấn chỉnh, không để phát sinh nợ đọng trên địa bàn tỉnh. Tập trung thực hiện, tích cực giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm. Tích cực hỗ trợ các hợp tác xã tại địa phương trong việc đăng ký, thành lập mới, củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động và hỗ trợ các hợp tác xã thực hiện các phương án kinh doanh theo chuỗi giá trị. Tiếp tục triển khai kịp thời hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng dịch Covid-19 theo quy định để vượt qua khó khăn, góp phần phục hồi sản xuất kinh doanh, đảm bảo đời sống cho người lao động, an sinh xã hội. Kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và tạo điều kiện cho doanh nghiệp, nhà đầu tư phục hồi sản xuất, kinh doanh, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH THÁNG 5 VÀ 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

1. Lĩnh vực kinh tế

a) Sản xuất công nghiệp, đầu tư và xây dựng

- Chỉ số sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 5 tăng 2,99% so với tháng 4 và tăng 2,09% so với cùng kỳ.

Tính chung 5 tháng chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 6,03%. Một số sản phẩm tăng khá như thủy sản chế biến tăng 6,2%; bánh kẹo tăng 6,7%; bia tăng 12,4%; tinh bột mì tăng 18,4%; sắt, thép tăng 6%... Một số sản phẩm giảm như sản phẩm lọc hóa dầu giảm 0,8%; may mặc giảm 9,3%; dăm gỗ nguyên liệu giấy giảm 40%...

- Đầu tư và xây dựng:

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 là 6.462,761 tỷ đồng, bao gồm: Vốn ngân sách địa phương 4.995 tỷ đồng¹, vốn ngân sách Trung ương 1.467,761 tỷ đồng. Đến nay, Tỉnh đã phân khai chi tiết kế hoạch vốn cho các đơn vị triển khai thực hiện là 6.163 tỷ đồng, gồm ngân sách địa phương 4.695 tỷ đồng, ngân sách trung ương 1.467,7 tỷ đồng. Còn lại 299,7 tỷ đồng sẽ tiếp tục giao chi tiết cho các dự án đủ điều kiện giao vốn theo quy định.

Giải ngân vốn đầu tư công đến cuối tháng 5/2022 ước đạt 1.390 tỷ đồng, bằng 22,6% kế hoạch vốn đã phân khai; trong đó vốn ngân sách địa phương ước đạt 1.183 tỷ đồng, bằng 25,2%, vốn ngân sách trung ương ước đạt 207 tỷ đồng, bằng 14,1%.

b) Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

- Nông nghiệp

Về trồng trọt: Nhiệm vụ trọng tâm của ngành trong tháng 5 là hoàn thành thu hoạch vụ lúa Đông – Xuân, các loại cây lương thực, rau màu và gieo, trồng sớm vụ Hè – Thu.

Sản lượng lúa vụ Đông – Xuân ước đạt 232.826 tấn, giảm 4,2% so với vụ Đông - Xuân năm 2021, năng suất bình quân ước đạt 60,6 tạ/ha.

Vì thời tiết có mưa, nên một số địa phương gieo trồng sớm vụ Hè – Thu. Một số loại cây trồng được gieo sạ như lúa 4.509 ha, ngô 538 ha, khoai lang 0,8 ha, lạc 301 ha, rau 1.810 ha, đậu 100 ha...

Tổng diện tích nhiễm sâu bệnh 7.899 ha, trong tháng, đã chỉ đạo phòng trừ được 57 ha nhiễm sâu bệnh các loại trên cây rau màu.

Về chăn nuôi: Ước tính tại thời điểm cuối tháng 5, đàn trâu giảm 0,9% so với cùng kỳ; đàn bò tăng 0,2%, đàn lợn tăng 3%, đàn gia cầm tăng 0,3%. Bệnh dịch tả lợn Châu Phi và bệnh viêm da nổi cục ở trâu bò, bệnh cúm gia cầm bắt đầu xuất hiện trở lại ở một số địa phương.

- Lâm nghiệp

Thời tiết có mưa nên người dân đẩy nhanh tiến độ trồng rừng. Diện tích rừng trồng tập trung ước đạt 644 ha, tăng 43,8% so với cùng kỳ, lũy kế 5 tháng ước đạt 7.439 ha, tăng 0,9%. Sản lượng gỗ khai thác ước đạt 189.359 m³, tăng 6,1%, lũy kế 5 tháng ước đạt 684.548 m³, tăng 3,8%.

¹ Bao gồm: XDCB tập trung là 1.600 tỷ đồng, thu SDD là 3.100 tỷ đồng, thu từ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước là 200 tỷ đồng và thu từ XSKT là 95 tỷ đồng.

Qua tổ chức tuần tra, kiểm tra và truy quét, đã phát hiện 15 vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng. Tính chung 5 tháng phát hiện hiện 83 vụ. Không có vụ cháy rừng nào xảy ra.

- Thủy sản

Sản lượng thủy sản ước đạt 30.297 tấn, tăng 2,4% so với cùng kỳ. Lũy kế 5 tháng ước đạt 121.638 tấn, tăng 0,2%; trong đó, sản lượng khai thác ước đạt 118.746 tấn, tăng 0,3%; sản lượng nuôi trồng ước đạt 2.892 tấn, tăng 0,2%.

c) Thương mại và dịch vụ

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 5.327 tỷ đồng, tăng 1,1% so với tháng trước và tăng 17,4% so với cùng kỳ. Tính chung 5 tháng ước đạt 25.743 tỷ đồng, tăng 7,8%.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 0,5% so với tháng trước, tăng 2,3% so với tháng 12/2021, tăng 3,6% so với cùng kỳ, bình quân 5 tháng tăng 2,8% so với cùng kỳ.

Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 190 triệu USD, tăng 1% so với tháng trước, tăng 51% so với cùng kỳ. Lũy kế 5 tháng ước đạt 923 triệu USD, tăng 31%.

Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 208 triệu USD, giảm 50% so với tháng trước², giảm 18,6% so với cùng kỳ. Lũy kế 5 tháng ước đạt 1.518 triệu USD, tăng 90%.

Hoạt động vận tải (không kể vận tải đường sắt): Doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi ước đạt 377 tỷ đồng, tăng 13,8% so với cùng kỳ. Lũy kế 5 tháng doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi ước đạt 1.631 tỷ đồng, giảm 4,4%; trong đó: Doanh thu vận tải hành khách giảm 32,7%; doanh thu vận tải hàng hóa tăng 8,4%; doanh thu hoạt động kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải giảm 0,8%.

d) Thu chi ngân sách

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh ước đạt 2.033 tỷ đồng³. Lũy kế thu 5 tháng đạt 14.332 tỷ đồng, tăng 56,2% so với cùng kỳ và bằng 59% dự toán năm; trong đó: thu nội địa đạt 8.782 tỷ đồng⁴, tăng 61,7%; thu hoạt động xuất nhập khẩu đạt 5.522 tỷ đồng, tăng 47,7%.

Tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 1.351 tỷ đồng. Lũy kế chi 5 tháng ước đạt 4.826 tỷ đồng, tăng 11,6% so với cùng kỳ và bằng 27,6% dự toán năm.

đ) Thu hút đầu tư và quản lý doanh nghiệp

Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài (FDI): Trong tháng, có 01 dự án

² Nhà máy lọc dầu Dung Quất trong tháng 5 không nhập khẩu dầu thô vì đã nhập cho sản xuất trong tháng 4 với kim ngạch nhập khẩu là 222 triệu USD

³ Thu nội địa ước đạt 1.237 tỷ đồng, thu hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 774 tỷ đồng.

⁴ Thu từ nhà máy lọc dầu Dung Quất ước đạt 5.645 tỷ đồng, tăng 110% so với cùng kỳ.

FDI được cấp giấy chứng nhận đầu tư, tổng vốn đăng ký 500.000 USD. Lũy kế từ đầu năm đến nay có 01 dự án⁵.

Tình hình đầu tư trong nước: Trong tháng, có 02 dự án được cấp mới, tổng vốn đăng ký 9,7 tỷ đồng. Lũy kế 5 tháng, có 12 dự án được cấp mới với tổng vốn đăng ký 198,9 tỷ đồng.

Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số lượng doanh nghiệp thành lập mới là 82 doanh nghiệp⁶, tăng 26,1% so với cùng kỳ. Lũy kế 5 tháng thành lập mới 347 doanh nghiệp, tăng 18,8%; tổng vốn đăng ký là 2.007 tỷ đồng, giảm 3,2%; có 274 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động, tăng 8,8%; có 58 doanh nghiệp giải thể, giảm 51,6% so với cùng kỳ.

e) Tài nguyên môi trường

Triển khai thực hiện Kế hoạch đầu giá quyền khai thác cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh. Tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với các mỏ cát đã được ban hành Quy chế đấu giá trên địa bàn huyện Trà Bồng, Nghĩa Hành, Tư Nghĩa và Sơn Tịnh. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước, khí tượng thủy văn. Kiểm tra, phối hợp thanh tra, giám sát các tổ chức, cá nhân hoạt động tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước thực hiện giám sát định kỳ công tác bảo vệ môi trường tại các dự án có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao. Tập trung giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng thời hạn. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

g) Chương trình xây dựng nông thôn mới

Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, xây dựng kế hoạch nông thôn mới năm 2022. Xây dựng Dự thảo Bộ tiêu chí nông thôn mới các cấp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025. Phối hợp với Đoàn giám sát HĐND tỉnh giám sát kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tại các huyện miền núi. Kiện toàn hệ thống Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

a) Giáo dục và Đào tạo

Thành lập Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa giáo dục quốc phòng và an ninh lớp 10 năm học 2022-2023 trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; tổ chức thi và tổng kết hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp tiểu học năm 2021-2022; thực hiện khảo sát, nắm bắt tình hình triển khai Dự án “Hỗ trợ chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non tại các Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp” do tổ chức OneSky tài trợ tại Quảng Ngãi; hướng dẫn công tác làm hồ sơ đăng ký dự thi và tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022.

⁵ Lũy kế đến hiện tại, toàn tỉnh có 61 dự án FDI còn hiệu lực, tổng vốn đầu tư 1.782 triệu USD.

⁶ Trong đó: 09 Công ty cổ phần, 18 Công ty TNHH 2 thành viên trở lên, 54 Công ty TNHH MTV; 01 Doanh nghiệp tư nhân; chưa tính 39 chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đăng ký thành lập mới.

b) Y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Triển khai tổ chức vận động hiến máu tình nguyện, thu gom được 1.114 đơn vị máu. Công tác truyền thông sức khỏe được duy trì thường xuyên bằng nhiều hình thức; tổ chức khám, chữa bệnh tại các tuyến; chất lượng khám, chữa bệnh bước đầu được nâng cao, cơ bản đáp ứng nhu cầu của nhân dân; quản lý, sử dụng thuốc đúng quy chế, đảm bảo an toàn, hợp lý; kết thúc hoạt động điều trị bệnh nhân Covid-19 tại cơ sở 1. Tình hình thu dung bệnh nhân của các cơ sở điều trị trong tỉnh đã tăng so với tháng trước. Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khám, chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế.

c) Lao động, Thương binh và Xã hội

Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động trên địa bàn tỉnh.

Đã tiếp nhận hồ sơ, xem xét giải quyết trợ cấp thất nghiệp cho 575 người. Số người được tư vấn, giới thiệu việc làm 681 lượt người, số người được giới thiệu việc làm là 445 người. Tổ chức Ngày hội việc làm lần thứ I - năm 2022. Tiếp nhận và xử lý 35 hồ sơ giấy phép lao động nước ngoài. Thẩm định hồ sơ, giải quyết cho 119 trường hợp hưởng chế độ trợ cấp theo quy định. Tiếp tục rà soát, thực hiện các chính sách hỗ trợ cho người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

d) Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ: Triển khai thực hiện Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 23/3/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Kết luận số 635-KL/TU ngày 01/11/2021 của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 19/10/2016 của Tỉnh ủy khóa XIX về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững; tổ chức Hội thi Xếp sách nghệ thuật và Tuyên truyền giới thiệu sách tỉnh Quảng Ngãi năm 2022 hưởng ứng Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam; Tuyên truyền và triển khai thực hiện Kế hoạch tổ chức cuộc thi Đại sứ văn hóa đọc tỉnh năm 2022. Thực hiện 9 đêm biểu diễn nghệ thuật phục vụ Nhân dân nhân dịp kỷ niệm 47 năm ngày Giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước.

Các hoạt động thể dục, thể thao: Tiếp tục triển khai tổ chức Đại hội Thể dục thể thao các cấp tỉnh năm 2021 - 2022; tham gia Giải Vô địch Bóng bàn, Cờ vua Người khuyết tật; tổ chức giải vô địch các câu lạc bộ dù lượn quốc gia lần thứ II năm 2022; tổ chức giải Bóng chuyền truyền thống Nông dân tranh cúp “Bông lúa vàng” tỉnh lần thứ XVIII năm 2022.

Lĩnh vực du lịch: Tổng lượt khách ước đạt 61.000 lượt người, tăng 2% so với tháng 4 và tăng 45% so với cùng kỳ. Doanh thu ước đạt 50 tỷ, tăng 4% so

với tháng 4 và tăng 56% so với cùng kỳ. Lũy kế 5 tháng, tổng lượt khách ước đạt 237.000 lượt người, tăng 44,6%.

đ) Thông tin, truyền thông và Phát thanh truyền hình

Hướng dẫn và thực hiện tuyên truyền, hưởng ứng Giải báo chí toàn quốc về xây dựng Đảng lần thứ VII - năm 2022. Tuyên truyền về chủ đề tuyên truyền tháng 04; về an toàn giao thông trong dịp Lễ 30/4 và 01/5; tuyên truyền về cải cách hành chính và phát triển các nền tảng số. Thường xuyên phát cảnh báo lỗi hỏng về mạng máy tính đến các cơ quan, đơn vị để kịp thời có biện pháp xử lý, đảm bảo an toàn an ninh thông tin.

e) Khoa học và Công nghệ

Theo dõi, quản lý 44 nhiệm vụ khoa học và công nghệ, trong đó có 09 nhiệm vụ cấp Bộ, 33 nhiệm vụ cấp tỉnh; thực hiện thẩm định công nghệ, thiết bị cho 07 dự án; tổ chức thành công Hội nghị đổi mới công nghệ hướng đến cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với hơn 60 doanh nghiệp, nhà quản lý tham gia Hội nghị; xây dựng trailer đổi mới sáng tạo nhằm tuyên truyền hoạt động đổi mới sáng tạo và các chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp trên môi trường mạng; triển khai Kế hoạch tổ chức Cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh lần thứ IV, năm 2022.

3. Lĩnh vực nội chính, đối ngoại và quốc phòng an ninh

a) Công tác thanh tra, khiếu nại, tố cáo

Tiếp tục thực hiện 09 cuộc thanh tra, kiểm tra kỳ trước chuyển sang, đã ban hành kết luận, phát hiện 01 đơn vị có sai phạm, qua thanh tra đã kiến nghị thu hồi nộp Ngân sách Nhà nước 95 triệu đồng. Trong tháng, các cơ quan hành chính và lãnh đạo tỉnh đã tiếp 35 lượt/44 người/35 vụ việc; trong đó, có 02 đoàn đông người phát sinh đến Trụ sở Tiếp công dân tỉnh⁷. Tiếp nhận 103 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, trong đó có 51 đơn đủ điều kiện xử lý.

b) Công tác tư pháp

Thẩm định 06 lượt văn bản quy phạm. Tiếp nhận và chuyển xác minh án tích 261 trường hợp yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp; thực hiện cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân với 469 trường hợp. Tiếp nhận, cập nhật 378 thông tin lý lịch tư pháp; lập 95 bản lý lịch tư pháp. Cập nhật 85 thông tin lý lịch tư pháp bổ sung; cung cấp 28 thông tin lý lịch tư pháp cho các tỉnh. Thực hiện xóa án tích 04 trường hợp; hoàn thành xác minh 03 trường hợp chưa đủ điều kiện xóa án tích. Đã thực hiện trợ giúp pháp lý cho 30 vụ việc.

c) Công tác Nội vụ

Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn xây dựng Đề án vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức

⁷ (1) Các công dân ở thôn Thạch By, phường Phở Thạnh, thị xã Đức Phổ phản ánh liên quan đến việc di dời Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt thị xã Đức Phổ; (2) Các công dân ở thôn Thạch By, phường Phở Thạnh, thị xã Đức Phổ yêu cầu xử lý các trường hợp người dân tự phát buôn bán trước cổng chợ Sa Huỳnh (cũ).

hành chính của tỉnh Quảng Ngãi; tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng; tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức từ ngạch cán sự lên chuyên viên, từ chuyên viên lên chuyên viên chính; tiếp tục xây dựng Đề án về bộ chỉ số “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi” giai đoạn 2022 - 2025.

d) Công tác Ngoại vụ

Hướng dẫn, quản lý 01 đoàn với 04 lượt khách nước ngoài; tính chung 5 tháng đã hướng dẫn, quản lý 05 đoàn với 10 lượt khách nước ngoài đến làm việc tại tỉnh. Thực hiện tốt công tác bảo hộ ngư dân, tàu thuyền, không có tàu và ngư dân bị nước ngoài bắt giữ. Tiếp tục tìm kiếm, vận động viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài.

đ) Quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội

Giữ vững, ổn định quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Tăng cường thực hiện công tác phòng, chống HIV/AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm năm 2022. Tuyên truyền, tuần tra, kiểm soát và xử lý kiên quyết các hành vi vi phạm trật tự, an toàn giao thông cũng như an ninh mạng. Trong tháng, toàn tỉnh đã xảy ra 13 vụ tai nạn giao thông, làm chết 10 người, bị thương 8 người.

Tóm lại: Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2022 đạt được một số kết quả khả quan: Chỉ số sản xuất công nghiệp, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đều tăng so với tháng trước và cùng kỳ; các hoạt động kinh doanh dịch vụ, các dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch, lữ hành và dịch vụ tiêu dùng khác sôi động trở lại, nhiều địa điểm du lịch trong tỉnh mở cửa. Thu ngân sách, giải ngân vốn đầu tư công đạt khá, số doanh nghiệp thành lập mới tăng, số doanh nghiệp giải thể giảm mạnh. Công tác quản lý, điều hành nhằm bình ổn giá cả thị trường được tập trung chỉ đạo triển khai. Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2021 của tỉnh đứng vị trí 39/63 tỉnh, thành (tăng 24 bậc so với năm 2020); chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) đứng thứ 43/63 tỉnh, thành (tăng 19 bậc so với năm 2020). Công tác an sinh, phúc lợi xã hội được chú trọng thực hiện. Quốc phòng, an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh còn gặp một số hạn chế, khó khăn: Thu ngân sách nhà nước từ nguồn thu tiền sử dụng đất, nguồn thu từ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước còn thấp; chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2021 đạt 8.45 điểm thấp hơn điểm số trung bình chung của cả nước 8.72; tình hình thời tiết diễn ra bất thường ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất nông nghiệp; giá xăng dầu tăng làm ảnh hưởng đến hoạt động vận tải và nhất là khai thác thủy sản...

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC TRONG THÁNG 6 NĂM 2022

Để tiếp tục phấn đấu thực hiện hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra trong năm 2022, yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế nêu trên, tích cực nỗ lực, phấn đấu và tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Rà soát lại tất cả các công việc, nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao trong Chương trình công tác và các các nhiệm vụ phát sinh để tổ chức thực hiện kịp thời, đảm bảo tiến độ, chất lượng đề ra, trong đó cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ mang tính chất quan trọng như: Tập trung đánh giá sát tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành 6 tháng đầu năm của UBND tỉnh, đề xuất những nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022; tổng kết thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 16/8/2004 của Bộ Chính trị khóa IX về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ đến năm 2010, Kết luận số 25-KL/TW ngày 02/8/2012 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW và Chương trình hành động số 33-CTr/TU, đảm bảo tiến độ, chất lượng theo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 2520/UBND-KTTH ngày 27/5/2022, Công văn số 2625/UBND-KTTH ngày 02/6/2022.

2. Tiếp tục triển khai quyết liệt Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ và Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình.

3. Chuẩn bị kịp thời, đầy đủ, chất lượng các nội dung trình Hội nghị Tỉnh ủy, HĐND tỉnh tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2022 (gồm 36 nghị quyết và 10 báo cáo) theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 2683/UBND-KTTH ngày 03/6/2022.

4. Các cơ quan, đơn vị có liên quan trực tiếp đến việc thu ngân sách tiếp tục phối hợp chặt chẽ, thực hiện đồng bộ các giải pháp thu ngân sách trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là nguồn thu tiền từ sử dụng đất; theo dõi sát tiến độ thu nộp ngân sách hàng tháng, quý để kịp thời đề ra các giải pháp quản lý thu nhằm tăng thu ngân sách; đẩy mạnh công tác quản lý thu thuế, kịp thời thu nợ thuế.

5. Khẩn trương trình UBND tỉnh giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 để thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia theo Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 và Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

6. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện 03 dự án phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, gồm: Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Vạn Tường; dự án Di dân, tạo quỹ đất sạch thu hút đầu tư và tạo hành lang an toàn môi trường khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỹ thuộc huyện Nghĩa Hành và Tư Nghĩa theo đúng tiến độ đề ra; các địa phương tập trung phối hợp với các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ giải quyết các vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng nhằm bàn giao mặt bằng thi công cho các dự án theo kế hoạch đề ra.

7. Tập trung hoàn thiện thủ tục đầu tư đối với các dự án thuộc Chương trình phục hồi và Phát triển kinh tế - xã hội theo Công văn số 450/TTg-KTTH ngày 20/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

8. Tiếp tục phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng các phương hướng phát triển ngành công nghiệp, ngành thương mại; các phương án về phát triển hệ thống hạ tầng công nghiệp, hạ tầng năng lượng và hạ tầng thương mại để tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Xây dựng kế hoạch thực hiện: (1) Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025; (2) Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 28/4/2022 về việc triển khai thực hiện Chiến lược Phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

9. Bám sát kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 của UBND tỉnh, thường xuyên kiểm tra hiện trường, kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án nhằm đảm bảo giải ngân theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch UBND tỉnh, với mục tiêu Quảng Ngãi là một trong những tỉnh, thành có tỷ lệ giải ngân cao trong cả nước.

10. Nghiên cứu nội dung Đề án xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số được Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành tại Quyết định số 922/QĐ-BTTTT ngày 20/5/2022 để trình UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện nhằm nâng cao thứ hạng xếp hạng về chuyển đổi số cấp tỉnh.

11. Nghiên cứu nội dung Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế để tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo trong hoạt động của Ban quản lý trong thời gian đến.

12. Tổ chức Hội thảo thông qua Báo cáo cuối kỳ Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trong tháng 6/2022.

13. Chuẩn bị nội dung, tài liệu phân tích đánh giá kết quả 03 Chỉ số: Cải cách hành chính (PAR INDEX), năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2021, nhiệm vụ, giải pháp năm 2022 và các năm tiếp theo để phục vụ họp Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

14. Khẩn trương tham mưu UBND tỉnh sơ kết thực hiện Đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 - 2025 (ban hành tại Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh) theo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Thông báo số 21/TB-UBND ngày 14/01/2022.

15. Tổ chức Kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2022) phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

16. Triển khai sản xuất trồng trọt vụ Hè Thu 2022; công tác phòng chống bệnh virus khảm lá sắn; kiểm soát tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm; đẩy nhanh tiến độ lập điều chỉnh Quy hoạch thủy lợi tỉnh đến năm 2030, định hướng đến năm 2050; nghiên cứu đến năm 2024 trên địa bàn tỉnh không còn chế biến xuất khẩu dăm gỗ mà chuyển sang phục vụ sản xuất nhà máy giấy.

17. Chuẩn bị nội dung và các điều kiện tổ chức kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2022-2023 và kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2022. Tổ chức tổng kết, đánh giá năm học 2021-2022.

18. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch phục hồi hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh.

19. Tăng cường công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; thực hiện bảo đảm trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh; có giải pháp giảm thiểu tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính (b/c);
- Bộ Tư lệnh Quân Khu V;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách giúp việc Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các Tổ chức CT-XH tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, CBTH;
- Lưu: VT, P.KTTHp312.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Phiên

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU THÁNG 5 NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số 91 /BC-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2022
của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Ước TH tháng 5/2022	Lũy kế 5 tháng đầu năm 2022	% TH lũy kế so với cùng kỳ 2021	% TH lũy kế so với KH năm 2022
1. Nông nghiệp						
- Tổng diện tích lúa Đông Xuân	Ha	37.683		38.438	101,1	102,0
2. Ngư nghiệp						
- Sản lượng thủy sản đánh bắt	Tấn	265.000	29.368	118.746	102,8	44,8
3. Công nghiệp						
* Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp	Tỷ đồng	103,0	156,07		106,0	
* Một số sản phẩm chủ yếu:						
- Thủy sản chế biến	Tấn	11.200	968	4.570	106,2	40,8
- Bánh kẹo các loại	Tấn	12.000	940	4.752	106,7	39,6
- Sữa các loại trên địa bàn tỉnh	1.000 lít	90.000	6.800	28.047	109,8	31,2
- Bia các loại	1.000 lít	170.000	20.961	87.140	112,4	51,3
- Nước khoáng	1.000 lít	120.000	9.250	41.997	112,2	35,0
- Sản phẩm lọc dầu	Tấn	6.900.000	617.093	2.864.186	99,2	41,5
- Phân hóa học	Tấn	31.000	2.980	12.060	104,2	38,9
- Gạch nung các loại	1.000 viên	450.000	34.550	165.345	104,0	36,7
- Đá xây dựng các loại	1.000 m ³	1.400	139	591	103,7	42,2
- Tinh bột mì trên địa bàn tỉnh	Tấn	55.000	0	24.519	118,4	44,6
- Sản phẩm may mặc	1.000 chiếc	15.000	1.255	4.946	90,7	33,0
- Điện sản xuất	Triệu kw/h	1.450	105	719	137,9	49,6
- Điện thương phẩm	Triệu kw/h	2.250	182	871	102,1	38,7
- Nước máy thương phẩm	1.000 m ³	17.000	1.447	6.685	109,1	39,3
- Dăm gỗ nguyên liệu giấy	Tấn	1.200.000	70.798	301.340	60,1	25,1
- Cuộn cảm	1.000 cái	130.000	12.890	58.911	110,1	45,3
- Giày da các loại	1.000 đôi	13.500	1.651	6.942	136,7	51,4
- Sợi bông	Tấn	50.000	3.628	19.301	96,9	38,6
- Thép xây dựng	1.000 tấn	5.500	480	2.389	106,0	43,4
4. Thương mại						
- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	55.000	5.327	25.743	107,8	46,8
- Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	1.860	190,2	922,8	131,6	49,6
* Mặt hàng XK chủ yếu						
+ Thủy sản	"	22	3,0	12,3	134,3	55,9
+ Tinh bột mì	"	130	9,3	66,5	107,0	51,1
+ Đồ gỗ	"	5	0,6	2,8	106,6	56,3
+ Dăm gỗ nguyên liệu giấy	"	175	15,4	77,4	100,7	44,2
+ May mặc	"	70	8,6	39,6	148,6	56,6
+ Hàng thực phẩm chế biến	"	5	0,6	2,3	123,4	45,6
+ Sản phẩm cơ khí	"	100	14,3	49,1	143,1	49,1
+ Dầu FO	"	85	6,2	45,9	137,5	53,9
+ Sợi, sợi dệt các loại, vải	"	180	16,3	69,7	107,2	38,7

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Ước TH tháng 5/2022	Lũy kế 5 tháng đầu năm 2022	% TH lũy kế so với cùng kỳ 2021	% TH lũy kế so với KH năm 2022
+ Giày da các loại	"	160	14,1	74,2	132,1	46,4
+ Thép	"	600	68,5	301,5	129,3	50,3
+ Hàng hoá khác (cuộn cảm, thiết bị, hệ thống điều phối khí xả, bọc đệm ghế, đệm lò xo, bộ phận của ghế, bộ dây điện, bộ dây nguồn, nệm mút)	"	328	33,3	181,6	128,5	55,4
- Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	2.730	207,8	1.518,4	190,4	55,6
* Mặt hàng NK chủ yếu						
+ Máy móc, phụ tùng thay thế	"	120	14,2	52,2	85,8	43,5
+ Sắt thép	"	1.500	150,2	706,6	146,7	47,1
+ Dầu thô	"	660	-	517,6	170,0	78,4
+ Vải và nguyên phụ liệu may mặc	"	260	25,4	146,6	138,9	56,4
+ Bông các loại	"	140	14,3	77,0	122,7	55,0
+ Nguyên liệu, hương liệu, vật liệu sản xuất bia, sữa, bánh kẹo	"	4	0,3	1,5	127,1	37,2
+ Khác	"	46	3,4	16,9	127,4	36,8
5. Thu - Chi ngân sách						
- Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	24.293	2.033	14.332	156,2	59,0
<i>Trong đó:</i> - Thu nội địa	"	16.710	1.237	8.782	161,7	52,6
+ <i>Trg đó: Thu từ NM lọc dầu</i>	"	7.935	650	5.645	220,0	71,1
- Thu hoạt động XNK	"	7.500	774	5.522	147,7	73,6
- Tổng chi ngân sách địa phương	"	17.471	1.351	4.826	116,6	27,6